

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	394.51 ↓	-7.24	-1.80%
KLGD (triệu ck)	41.84 ↑	2.95	7.59%
GTGD (tỷ đồng)	623.32 ↑	30.02	5.06%
Tổng cung (triệu ck)	102.80 ↓	-20.82	-16.84%
Tổng cầu (triệu ck)	98.31 ↓	-33.87	-25.62%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.92 ↑	1.42	31.48%
KL bán (triệu ck)	2.55 ↓	-0.09	-3.25%
Giá trị mua (tỷ đồng)	152.16 ↑	43.62	40.18%
Giá trị bán (tỷ đồng)	69.75 ↓	-26.54	-27.56%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	*
Kháng cự 2	425	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	390	*
Hỗ trợ 2	380	**
Hỗ trợ 3	350	***

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Công Ty CPOCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999



Nhận định thị trường:

Mức tăng GDP của cả nước quý III (theo dự kiến của Bộ Tài chính ở mức 5,5 – 5,6%) là khá thấp so với cùng kỳ năm 2011 và 2010, và không gây bất ngờ đối với NĐT. Ngược lại, số liệu về mức tăng CPI tháng 9 tại Hà Nội (được công bố ở mức tăng tới 2,47% so với tháng trước, và tăng 9,24% so với cùng kỳ năm ngoái) là cao đột biến so với tháng 8 và có thể sẽ khiến dòng tiền tham gia thị trường trở nên thận trọng hơn trong những phiên sắp tới cho tới khi công bố CPI tháng 9 của cả nước.

Về mặt kĩ thuật, VN-Index giảm mạnh phiên hôm nay tạo thành mô hình đảo chiều Bearish Engulfing ngay tại kháng cự 405, đồng thời dấu hiệu đảo chiều giảm cũng xuất hiện trên nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn và một số bluechips. Áp lực bán tăng mạnh đột ngột trong phiên hôm nay cho thấy khả năng thị trường đang bị ảnh hưởng bởi yếu tố tâm lý. Tình trạng tương tự cũng diễn ra trên HNX, phiên giảm hôm nay đã đưa chỉ số sàn Hà Nội lại quay trở về xu thế giảm trước đó, hướng tới vùng hỗ trợ quanh 55 điểm. NĐT ngắn hạn tạm thời chưa nên tham gia vào thị trường, đồng thời nếu trong danh mục có các mã cổ phiếu đã tăng mạnh trong tuần trước thì nên thực hiện chốt lời và tiếp tục theo dõi các diễn biến mới.

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	56.48 ↓	-2.22	-3.78%
KLGD (triệu ck)	32.84 ↑	9.57	41.09%
GTGD (tỷ đồng)	240.67 ↑	68.36	39.67%
Tổng cung (triệu ck)	56.24 ↑	4.51	8.72%
Tổng cầu (triệu ck)	35.61 ↑	3.61	11.27%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.03 ↑	0.25	14.02%
KL bán (triệu ck)	1.23 ↑	0.81	191.22%
Giá trị mua (tỷ đồng)	19.70 ↑	3.07	18.46%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.88 ↑	4.95	100.28%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	58.79	*
Kháng cự 2	62.71	**
Kháng cự 3	67	***
Hỗ trợ 1	vùng 55 điểm	****
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Thanh khoản

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	26,740,846
Bình quân 25 phiên	30,898,390
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	18,768,100
Phiên gần nhất	31,534,300

Nhận định thị trường:



Đồ thị HNX-Index.

Phân tích kĩ thuật:

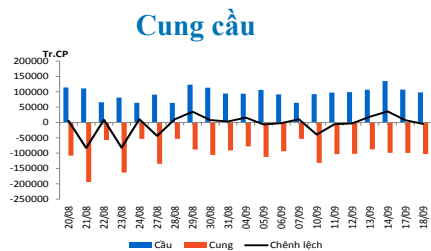
Như vậy, với phiên giảm mạnh ngày hôm nay, HNX-Index đã chính thức phá vỡ đáy cũ gần nhất tại 57 điểm. Việc giảm trở lại từ đường EMA ngắn hạn (7 ngày) cho thấy HNX-Index quay trở lại xu thế giảm trước đó.

Điểm đáng chú ý là thời điểm hiện tại, thị trường có dấu hiệu bị ảnh hưởng bởi yếu tố tâm lý, trong khi đó HNX-Index nếu tiếp tục giảm sẽ đi vào vùng hỗ trợ mạnh quanh mức 55 điểm. Phản ứng của thị trường tại vùng hỗ trợ mạnh này hiện vẫn khó dự báo vì hiện tại sức cầu tỏ ra khá dè dặt, tuy nhiên ở chiều ngược lại, việc thị trường giảm do tâm lý, cùng với tín hiệu ADX tăng lên mức sát với kỉ lục (quanh 50) cho thấy rằng khả năng tăng bật ngược trở lại (dead cat bounce) nếu như áp lực bán bất ngờ giảm mạnh. Tuy nhiên, việc tạo đáy hoặc phục hồi bền vững hay không vẫn sẽ cần thêm các tín hiệu tích cực hơn từ yếu tố dòng tiền tham gia thị trường.

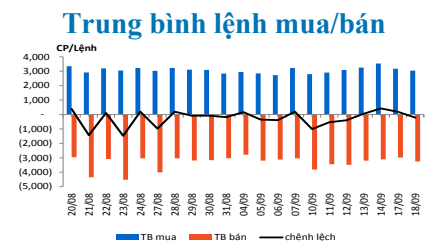
Theo đó NĐT ngắn hạn hiện tại nên có sự thận trọng và chưa nên tham gia ngay vào thị trường. NĐT nên giữ tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục và có thể chờ đợi sự thay đổi về mặt xu thế, hay ít ra là các chuyển biến tích cực hơn từ dòng tiền tham gia thị trường trước khi quyết định giải ngân.

HSX:

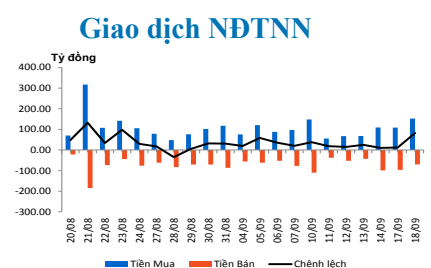
Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh



Thị trường lại có dấu hiệu suy sụp khi lệnh bán chiếm ưu thế trên cả hai sàn. Tuy vậy, VN-Index vẫn tăng nhẹ nhờ sự nâng đỡ của BVH, STB và một vài bluechips khác. Lượng giao dịch duy trì ở mức trung bình trên cả hai sàn, với khoảng 3.4 triệu đơn vị, trị giá gần 30 tỷ đồng. Tổng cộng có khoảng 100 mã giảm giá, có 30 mã tăng phần còn lại đứng yên sau 15 phút mở cửa. VN-Index tăng 1.73 điểm ở đợt khớp lệnh mở cửa, tương ứng 0.43% lên 403.48 điểm. Giao dịch đạt chưa đến 850 ngàn đơn vị, trị giá 15 tỷ đồng.



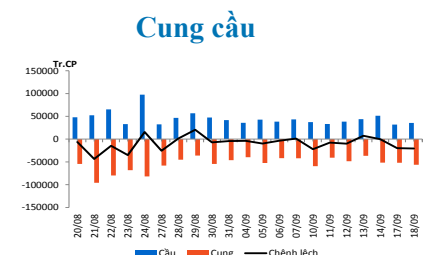
Cuối buổi sáng, các mã vốn hóa lớn như BVH, VIC, STB, HPG, PVD, DPM đã giúp thị trường tìm lại sắc xanh. VN-Index tăng 0.15 điểm, tức 0.04% tạm dừng ở 401.9 điểm, tuy nhiên với gần 150 mã giảm giá, chỉ có 50 mã tăng và 17.45 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương 245.35 tỷ đồng cho thấy xu hướng điều chỉnh vẫn còn.



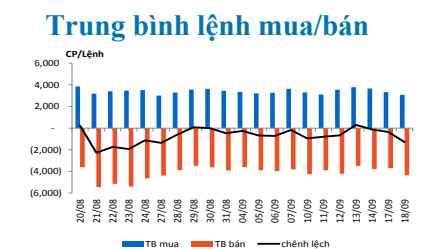
Cuối phiên, với gần 200 mã giảm giá, với 1/2 số này giảm kịch sàn VN-Index đánh mất 7.24 điểm, tương đương 1.8% xuống 394.51 điểm, đánh mất thanh quả của vài phiên tăng điểm gần đây. Khối ngoại tận dụng cơ hội gom vào hơn 5 triệu đơn vị, trong đó đặc biệt họ mua STB đến gần 1 triệu đơn vị, tiếp theo là BVH cũng được mua hơn 900 ngàn đơn vị. Tính cả giao dịch thỏa thuận, HOSE có hơn 41.83 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương 623.32 tỷ đồng.

HNX:

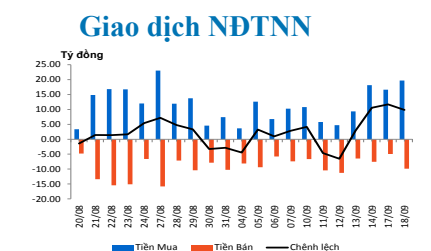
Diễn biến thị trường Hà Nội:



HNX vẫn chứng tỏ xu hướng đi xuống của mình với áp lực bán ra của PVX dẫn đầu. Ngay khi mở cửa, lượng khớp lệnh của PVX đã đạt hơn 1.35 triệu đơn vị, giá giảm kịch sàn xuống chỉ còn 5,000 đồng/cp. Nhiều nhà đầu tư tỏ ra lo ngại vì tham gia bắt đáy mã này từ vài ngày trước. Các mã chủ chốt khác cũng giảm theo làm HNX-Index mất 0.38 điểm (0.65%) xuống còn 58.32 điểm sau 15 phút. Toàn sàn có 19 mã tăng và 42 mã giảm, mã không đổi lên đến 333 mã. Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đang là 2.6 triệu đơn vị, tương đương 14.85 tỷ đồng.



Cuối buổi sáng, sàn Hà Nội không tìm được sự tích cực nào, thay vào đó chỉ số giảm hơn 1% xuống 58.06% với 130 mã giảm, chỉ có 34 mã tăng, còn lại 230 mã đứng yên. PVX vẫn giảm kịch sàn với dư bán chiếm tuyệt đối, tiếp theo là KLS, VND, SCR, ACB... đều giảm. Lực cầu nhỏ giọt nên thanh khoản ẻo uột với 12.27 triệu đơn vị, trị giá 86 tỷ đồng là điều dễ hiểu.



Kết thúc phiên giao dịch áp lực giảm không chững lại mà được đẩy mạnh đến phút cuối. HNX-Index giảm 2.22 điểm, tức 3.78% xuống mức sâu 56.48 điểm. Tổng cộng thị trường có 192 mã giảm thì có 94 mã rớt hết biên độ. Còn lại chỉ có 43 mã tăng giá với lực cầu yếu ớt.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện

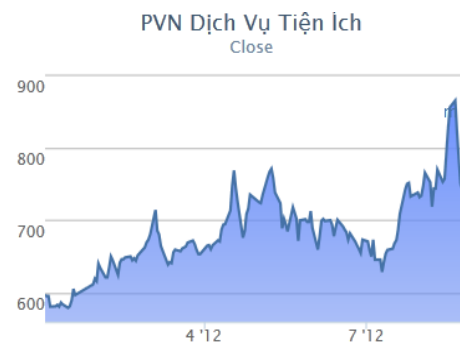
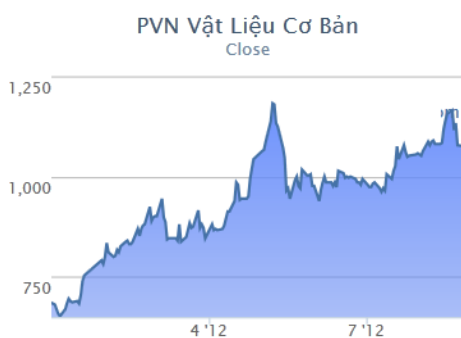


Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	707.98	↓-20.1	↓-2.76
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	665.55	↓-18	↓-2.63
PVN ALLSHARE	647.82	↓-17.35	↓-2.61
PVN ALLSHARE HNX	472.82	↓-17.65	↓-3.6
PVN ALLSHARE HSX	710.96	↓-18.41	↓-2.52
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1069.57	↓-17.39	↓-1.6
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	767.61	↓-21.13	↓-2.68
PVN Tài Chính	458.36	↓-17.41	↓-3.66
PVN Công Nghiệp	319.48	↓-15.45	↓-4.61
PVN Dầu Khí	646.93	↓-17.15	↓-2.58
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	727.41	↓-24.8	↓-3.3

Chỉ số Ngành



Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 2 mã cổ phiếu đứng giá, 1 mã tăng giá và 25 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 3,34% và tổng khối lượng giao dịch chỉ đạt 9,286 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 18/09:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,700.0	1,000	↓ -6.00	0.41	12.70	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,000.0	6,600	→ 0.00	0.29	27.27	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,700.0	119,400	↓ -6.90	0.16	0.26	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,800.0	466,600	↓ -3.45	1.38	1.12	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,800.0	61,100	↓ -4.23	0.63	4.30	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000.0	-	→ 0.00	0.46	2.76	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,700.0	90,890	↓ -5.13	0.37	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	11,800.0	287,674	↓ -5.60	0.70	1.76	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	9,300.0	53,700	↓ -3.12	1.63	4.25	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,900.0	388,600	↓ -6.32	0.57	6.40	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,600.0	20,908	↓ -1.89	0.67	7.88	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,600.0	300	↓ -5.26	0.35	1.69	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,900.0	1,023,500	↓ -3.25	1.26	3.98	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,800.0	2,518,665	↓ -5.88	0.21	1.80	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	40,200.0	143,650	↓ -2.66	3.24	12.88	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	36,900.0	943,970	↓ -1.60	2.21	5.96	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	25,800.0	61,920	↓ -1.15	1.18	3.14	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	6,000.0	124,470	↑ 1.69	0.52	4.38	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	10,900.0	194,560	↓ -2.68	0.62	2.68	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	37,000.0	366,810	↓ -3.14	1.81	5.23	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,700.0	301,840	↓ -3.57	0.26	2.09	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	34,000.0	271,790	↓ -0.87	1.15	6.68	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,400.0	1,058,590	↓ -4.55	0.74	10.63	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,100.0	565,750	↓ -4.65	0.42	37.27	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,100.0	93,560	↓ -4.65	0.39	2.73	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	3,000.0	5,440	↓ -3.23	0.27	1.56	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,000.0	92,940	↓ -3.23	0.68	2.70	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,300.0	22,450	↓ -2.27	0.39	2.83	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
BVH	30,200	30,000	-0.66	72,531,712
DPM	37,500	36,900	-1.60	35,139,955
SSI	17,600	16,800	-4.55	33,766,293
EB	15,200	14,500	-4.61	31,997,733
STB	21,000	21,500	2.38	38,483,802

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	9,600	9,100	-5.21	34,600
KLS	8,500	8,100	-4.71	28,533
PVS	15,400	14,900	-3.25	15,539
ACB	18,200	17,000	-6.59	13,034
SHB	6,600	6,300	-4.55	12,484

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,000	1,100	100	10.00
VES	1,700	1,800	100	5.88
VNS	24,000	25,200	1,200	5.00
HHS	30,400	31,900	1,500	4.93
VNI	4,200	4,400	200	4.76

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VCH	1,300	1,400	100	7.69
VCM	10,100	10,800	700	6.93
VC9	6,200	6,600	400	6.45
PMS	6,600	7,000	400	6.06
MCO	3,300	3,500	200	6.06

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DDM	1,700	1,600	-100	-5.88
HAI	20,000	19,000	-1,000	-5.00
AAM	26,000	24,700	-1,300	-5.00
FDC	16,000	15,200	-800	-5.00
BGM	4,000	3,800	-200	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SHN	1,300	1,200	-100	-7.69
THV	1,300	1,200	-100	-7.69
NVC	1,300	1,200	-100	-7.69
STL	4,300	4,000	-300	-6.98
GLT	14,400	13,400	-1,000	-6.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVH	34,745	VIC	15,364
STB	21,350	VNM	13,391
VNM	13,093	BVH	6,954
VIC	11,628	DPM	5,457
HPG	9,470	PNJ	4,488

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	7,915	KLS	2,520
DBC	2,060	PVX	1,584
VCG	1,720	AAA	1,095
IDJ	1,393	VNR	871
LAS	1,243	SDT	615

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PSI

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339